

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 74/BC-HĐND ngày 01/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh “về tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023”; Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023”.

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022

Trong năm 2022, mặc dù tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lạm phát tăng cao, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, lãi suất cho vay, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực, đời sống người dân; tình hình khu vực và thế giới có những biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hành thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nên đã cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm năm 2022.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP đạt 9,27%; các chỉ tiêu về giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ, tổng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu... đều tăng so với cùng kỳ; du lịch tiếp tục khởi sắc. Các hoạt động văn hóa - xã hội và an sinh được quan tâm và đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh và ngày càng đạt hiệu quả hơn. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân được triển khai kịp thời, đúng đối tượng; đời sống đồng bào các dân tộc không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Có 02 chỉ tiêu chính không đạt so với nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra¹ và 02 chỉ tiêu phụ không đạt²; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm; việc triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết một số khu vực chậm; lập Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất toàn tỉnh và một số địa phương chậm phê duyệt; số lượng dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đưa vào hoạt động còn ít; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa cao đối với nhiệm vụ được giao; sự vào cuộc trong chỉ đạo, điều hành của một số sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện chưa thường xuyên, liên tục, chưa sát với tình hình thực tế; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều, tăng cả ba tiêu chí,...

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh tăng 8,62%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển lâm nghiệp bền vững. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phân đầu năm 2023 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,62% (các chỉ tiêu về GRDP tính trên cơ sở số liệu do Tổng cục Thống kê công bố).

- + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,15%.
- + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,96%.
- + Ngành dịch vụ tăng 7,51%.
- + Thuế sản phẩm tăng 5,16%.

(2) Cơ cấu kinh tế:

- + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 26,87%.

¹ Chỉ tiêu thu ngân sách và tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

² Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới và số giường bệnh/vận dân.

- + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 28,7%.
- + Ngành dịch vụ: 40,62%.
- + Thuế sản phẩm: 3,81%.
- (3) GRDP bình quân đầu người: 66,9 triệu đồng/người³.
- (4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 680 triệu USD.
- (6) Kim ngạch nhập khẩu: 110 triệu USD.
- (7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.910 tỷ đồng trở lên (*HĐND tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành quyết liệt phấn đấu đạt tỷ lệ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh*⁴).
- (8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 42.000 tỷ đồng.
- (9) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 108.000 tỷ đồng.
- (10) Tỷ lệ đô thị hóa: 33%
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,14%.
- (12) Số lao động được tạo việc làm mới: 26.500 người.
- (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 8,1%;
- + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%.
- + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%.
- + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro 5%.
- (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 63,4%.
- + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 93%.
- + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi trung học cơ sở: 94,7%.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 94%.
- + Số giường bệnh/vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 27,6 giường.
- + Số bác sỹ/vạn dân: 8,5 bác sỹ.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 92,75%.
- (18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,33%.
- + Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,7%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 75%.
- (21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,8%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

³ Theo số liệu của Tổng cục Thống kê: 60,1 triệu đồng/người.

⁴ Từ (9-10)%.

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan đề xuất; đồng thời, nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

3.1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại kỳ họp lần này.

Chủ động xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng, nhất là các Đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực có lợi thế; gắn với thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội qua các gói hỗ trợ của Chính phủ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Chủ động trong công tác phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để dịch bùng phát hoặc lây lan kéo dài, gây thiệt hại kinh tế và đời sống của người dân.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông vào các khâu, quy trình sản xuất, thúc đẩy liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Tập trung phát triển các sản phẩm OCOP. Phát triển chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Đề xuất nghị quyết đặc thù đối với phát triển lâm nghiệp gắn với thực hiện chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng rừng khoanh nuôi tái sinh; đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 “*quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” để có cơ sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tập trung ưu tiên phát triển mạnh nhóm ngành công nghiệp lợi thế của tỉnh, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với chế biến theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai các bước tiếp theo để thực hiện Dự án cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và các chương

trình, kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức công bố quy hoạch sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cung cấp dữ liệu về quy hoạch tỉnh để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; cung cấp thông tin về quy hoạch; lưu trữ hồ sơ quy hoạch.

Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 17 huyện, thị xã và thành phố; trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai. Tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2024 đảm bảo đúng quy định, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Gia Lai; Xây dựng Kế hoạch xác định giá đất cụ thể năm 2023; điều chỉnh bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản.

Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, coi trọng nguồn lực đất đai, nguồn lực tài chính từ tài sản công; sử dụng có hiệu quả ngân sách trung ương và nguồn lực xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước, đảm bảo chỉ tiêu trung ương giao và phấn đấu có tăng thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, nợ đọng thuế. Trong năm 2023, bố trí bổ sung 20 tỷ đồng vốn ủy thác cho chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh theo Quyết định số 6815/QĐ-NHCS ngày 31/8/2022 “*về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương năm 2023*” (nếu có tăng thu).

Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên gắn với thực hiện tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế từng cơ sở, từng đơn vị; đồng thời, chỉ đạo đánh giá lại công tác thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian qua. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Khai thác tốt nguồn vốn từ quỹ đất khi đầu tư các dự án. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn xã hội hóa. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện tốt việc tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2023. Đảm bảo đủ 25% nguồn kinh phí địa phương thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai “*quy định chức danh, bố trí số lượng người, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” (không kể nguồn kinh phí Trung ương đảm bảo); đồng thời, quan tâm, bổ sung kinh phí đối với các địa phương có nguồn thu thấp, chỉ đạo hướng dẫn để các địa phương thực hiện.

Đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn, phấn đấu đạt 100% kế hoạch vốn giao, lấy kết quả thực hiện để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Đối với các dự án dự kiến giao kế hoạch năm 2023, các chủ đầu tư chủ động chuẩn bị thật tốt các thủ tục, điều kiện cần thiết (nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng) để triển khai ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm

2023. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng ngân hàng; đảm bảo cung cấp đủ vốn tín dụng cho phát triển kinh tế, nhất là sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các dự án kêu gọi đầu tư vào địa bàn. Cân đối vốn cho vay và hỗ trợ chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình an sinh xã hội khác.

3.2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; khuyến khích đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để có các giải pháp cụ thể hỗ trợ cho nhà đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, không triển khai thực hiện theo đúng nội dung cam kết hoặc vi phạm pháp luật về đầu tư; xử lý các vướng mắc sau cổ phần hoá tại doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; kiến trúc Chính quyền điện tử. Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy. Đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, vùng phủ sóng rộng đến vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh”.

3.3. Về văn hóa - xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới thực hiện chương trình đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học; hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo; tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn chất lượng cao; rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hoá về trình độ đào tạo đồng bộ về cơ cấu.

Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (như: bạch hầu, sốt rét, sốt xuất huyết, ...). Tăng cường công tác tiêm chủng thường xuyên; duy trì kiểm dịch y tế biên giới. Triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; triển khai thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp 59 trạm y tế tuyến xã trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo đời sống cho đội ngũ y, bác sỹ; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn định kỳ cho nhân viên y tế nhất là nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân.

Tập trung giải quyết việc làm, đào tạo nghề; thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công, bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Triển khai các chương trình và tổ chức các sự kiện: Văn hóa - Thể thao - Du lịch trọng điểm của tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm quảng bá hình ảnh của địa phương đến với cả nước và thế giới; đẩy mạnh hoạt động liên kết du lịch với các tỉnh, thành trong nước và trong khu vực, góp phần phục hồi, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tốt hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ. Xây dựng cơ sở ươm tạo, cung cấp thông tin, cơ chế chính sách, đào tạo về hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm của địa phương; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

Thường xuyên làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nổi bật của tỉnh đến với các tầng lớp nhân dân, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí.

3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung triển khai kịp thời các chương trình, đề án, chính sách dân tộc, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đề án, kế hoạch liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tôn giáo.

3.5. Công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; chuẩn bị nội dung, điều kiện để tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo chất lượng, an toàn; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp tỉnh năm 2023 đảm bảo đạt kết quả tốt.

Tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra, kiểm soát địa bàn; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Thực hiện tốt công tác đối ngoại và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động; nhất là lừa đảo trên không gian mạng và hoạt động nhen nhóm phục hồi Fulro, “Tin lành Đê Ga”. Tập trung rà soát, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn phát sinh trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Chủ động triển khai các kế hoạch đấu tranh chuyên đề tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tập trung vào tội phạm có tổ chức, hoạt động băng, nhóm nguy hiểm; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ; tội phạm ma túy. Thực hiện quyết liệt các giải pháp, phân đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trong năm 2023 ở cả 3 tiêu chí. Có giải pháp quyết liệt

hơn nữa đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đối với lực lượng thực hiện công tác này.

3.6. Triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các kiến nghị thông qua giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Chín thông qua.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Ban công tác đại biểu;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên